

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2012/NQ-HĐND

*Phú Thọ, ngày 25 tháng 7 năm 2012*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức tiền ăn đối với vận động viên, huấn luyện viên  
thể thao thành tích cao và mức tiền ăn, tiền bồi dưỡng cho các thành viên  
tham gia tổ chức các giải thi đấu thể thao của tỉnh Phú Thọ**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Liên bộ Tài chính - Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên bộ Tài chính - Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2586/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức tiền ăn đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và mức tiền ăn, tiền bồi dưỡng cho các thành viên tham gia tổ chức các giải thi đấu thể thao của tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và thảo luận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức tiền ăn đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. Đối tượng áp dụng

Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại Trung tâm đào tạo, huấn luyện thể dục, thể thao; Trường năng khiếu thể dục, thể

thao của tỉnh Phú Thọ; Trung tâm văn hóa thể thao và du lịch, trung tâm thể dục - thể thao các huyện, thành, thị hoặc phòng văn hóa và thông tin (đối với các huyện chưa thành lập trung tâm).

## 1.2. Phạm vi áp dụng

- a) Đội tuyển tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.

2. Mức tiền ăn cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

### 2.1. Đối với cấp tỉnh

a) Mức tiền ăn đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung luyện tập:

*Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)*

STT	Vận động viên - Huấn luyện viên	Mức tiền ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	120.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	100.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	80.000

b) Mức tiền ăn đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao trong thời gian tập trung thi đấu:

*Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)*

STT	Vận động viên - Huấn luyện viên	Mức tiền ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	180.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	140.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	140.000

c) Vận động viên, huấn luyện viên đã hưởng chế độ quy định tại Tiết b, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này thì không được hưởng chế độ tại Tiết a, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này.

2.2. Đối với cấp huyện: Tùy theo điều kiện, khả năng ngân sách của từng địa phương để áp dụng mức chi cho phù hợp nhưng không thấp hơn 60% và không vượt quá mức chi quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận động viên, huấn luyện viên và các tổ chức có liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao.

**Điều 2.** Quy định mức tiền ăn và tiền bồi dưỡng đối với các thành viên tham gia tổ chức giải thi đấu thể thao thuộc tỉnh quản lý.

### 1. Đối tượng áp dụng

- a) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao;
- b) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
- c) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;
- d) Vận động viên, huấn luyện viên;
- e) Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

## 2. Phạm vi điều chỉnh

Các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và cấp huyện được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định (sau đây gọi là giải thi đấu thể thao), bao gồm: Đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

## 3. Mức chi

a) Mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải là 100.000đ/người/ngày cho các đối tượng: Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu. Thời gian chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải tối đa là 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu.

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên thực hiện theo quy định tại Tiết b, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày. Mức chi cụ thể như sau:

- Ban chỉ đạo; ban tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn: 50.000 đồng/người/ngày.

- Thành viên các tiểu ban chuyên môn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Giám sát, trọng tài chính: 40.000 đồng/người/buổi.

- Thư ký, trọng tài khác: 40.000 đồng/người/buổi.

- Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành

- Mức chi bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ như sau:

+ Mức chi cho người tập: Đối với tập luyện: 20.000 đồng/người/buổi; đối với tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 25.000 đồng/người/buổi; đối với buổi thực hiện chính thức: 50.000 đồng/người/buổi.

+ Mức chi cho giáo viên quản lý, hướng dẫn: 50.000 đồng/người/buổi.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2012.

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Doãn Khánh**